

Đề Mất Trung Hoa Năm 1949

Sai Lầm Lớn Nhất của Tổng Thống Truman

Trọng Đạt



TT thứ 33 của Mỹ: Harry S. Truman

Thế Chiến Thứ Hai đang diễn ra, Hoa Kỳ đứng ngoài vòng. Khi bắt đầu Thế Chiến Nhật có 10 Hàng không mẫu hạm lớn và tối tân nhất thời đó. Ngày 7/12/1941 Nhật đem Hạm đội đánh Trân Châu Cảng gây thiệt hại nặng và kinh khiếp cho Mỹ: 20 tàu chiến bị chìm, hư hại, gần 200 máy bay bị hủy hoại, 2400 phi công, thủy thủ bị thiệt mạng.

Hai ngày sau Mỹ tham gia cuộc Thế Chiến, đưa 80% lực lượng sang Châu Âu chỉ để 20% tại Á Châu vì Đức Quốc Xã nguy hiểm hơn. Hoa Kỳ đưa quân sang Châu Âu vì cái thế “môi hở răng lạnh” chứ không phải đi làm nghĩa vụ quốc tế.

Sang năm 1942, Đồng minh bắt đầu thắng thế, Hải quân Nhật thua to tại trận thủy chiến Midway, Đức Quốc Xã đầu hàng tại Stalingrad, hai trận này đã được xếp trong số 10 trận đánh lớn nhất Thế giới vì nó đã thay đổi khúc quanh cuộc chiến. Năm 1944 quân Đức thất bại trên khắp mặt trận miền Đông, tháng 6/1944 Mỹ-Anh đổ bộ vào Normandie, tháng 2/1945 đã vào tới miền Tây nước Đức.

Chiến tranh Âu Châu gần kết thúc Roosevelt, Staline, Churchill họp tại Yalta (từ 4 tới 11/2/1945) để bàn về chia chác ảnh hưởng (1). Tháng 4-1945 Đại Tướng Mỹ George Patton đã tiến tới biên giới Tiệp Khắc nhưng phải dừng lại vì Tiệp đã được nhường cho Nga (2). Người Mỹ nhường Đông Âu cho Nga để bớt tổn xương máu, cũng là để nhờ Nga phụ giúp đánh quân Nhật tại Á châu vì lực lượng địch còn khoảng bốn, năm triệu, trừ tính đánh từ một năm rưỡi tới hai năm (3). Trước Thế chiến thứ hai chỉ một mình nước Nga theo Cộng Sản, Stalin chủ trương tiến lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi nước Nga trái với Trosky muốn tiến lên vô sản hóa toàn thế giới. Khi Mỹ nhường Đông Âu cho Nga họ đã vớ được một lô đồng chí để bành trướng thế lực. Các nước tư bản dân chủ Tiệp, Ba Lan, Lỗ Ma Ni, Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi ... đã chung lưng đấu cật cùng Tây phương chiến đấu chống phát xít Đức đến khi chiến thắng **đã bị Hoa Kỳ bán đứng cho Nga.**

Cuộc nội chiến Trung Hoa

Tổng Thống Roosevelt (Dân Chủ) mất ngày 12/4/1945, Phó TT Truman lên thay. Các hạm đội Mỹ, Anh từ Âu châu chuyển về Thái Bình Dương để kết thúc mặt trận châu Á, Sô viết chuyển quân bằng đường bộ từ Tây sang Đông như đã thỏa thuận tại Yalta. Ngày 6 và 9 tháng 8-1945 TT Truman ra lệnh ném bom nguyên tử xuống hai thành phố lớn ở Nhật, ngay sau đó một triệu rưỡi quân Nga tấn công lộ quân Quân Đông Nhật tại Mãn Châu. Sự thực Sô Viết chỉ nhẩy vào ăn có sau khi Mỹ đã ném bom nguyên tử, khoảng một triệu quân Nhật đầu hàng. **Nga lấy kho vũ khí to lớn của Nhật kể cả xe tăng thiết giáp giao cho Mao Trạch Đông, giáo vào tay giặc.**

Năm 1946 Tổng thống Truman cử Tướng George Marshall sang Tàu hòa giải Mao-Tưởng, **Mỹ hy vọng**



Quốc-Cộng sống chung hòa bình. Người Mỹ vẫn lạc quan không hay biết gì về âm mưu thâm độc của Stalin, ông ta lừa gạt Mỹ từ đầu chí cuối. Mao vận động Nga yêu cầu Anh, Mỹ bắt ép Tưởng Giới Thạch ký đàm phán (4). Tưởng-Mao thảo luận một tháng (cuối 8/1945 tới 10/10/1945) rồi ký hòa ước tháng 1/1946 nhưng chỉ được 6 tháng thì nội chiến nổ ra. Lúc này theo tài liệu CS, Mao chỉ kiểm soát 1/4 đất đai và 1/3 dân số.

Mao Trạch Đông và Tưởng Giới Thạch

Tưởng Giới Thạch đưa 1 triệu 6 trăm ngàn quân từ miền

Nam lên Mãn Châu, Mỹ giúp máy bay chuyên chở. Tưởng thắng được những tháng đầu rồi dần dần mất ưu thế, năm 1948 Mao bắt đầu thắng thế. Quốc Dân Đảng chia rẽ lại cách xa căn cứ tiếp liệu tại miền Trung nước Tàu, đất đai bị Cộng quân chiếm. **Mao vừa khủng bố và dụ dỗ người dân để đưa họ ra trận tuyến gian khổ.** Quốc dân đảng cũng mất lòng dân vì dùng bạo lực nên họ đã bỏ theo CS (5). Quốc dân Đảng (QDD) mất hơn một triệu quân tại đây và bắt đầu thất thế.

Từ 12/9 tới 12/11/1948 diễn ra những trận đánh lớn, Quốc Dân Đảng ở thế thủ, dần dần xa cách Mỹ. Cộng quân chiếm được nhiều thành phố lớn Hoa Bắc, họ chiếm Mãn Châu hoàn toàn. Mao tiêu diệt được 144 sư đoàn thiện chiến của Tưởng. Cuối năm 1948, đầu năm 1949 bà Tống Mỹ Linh, phu nhân Tưởng Giới Thạch sang Mỹ xin viện trợ nhưng bị bác bỏ. Tháng 9-1948 Cộng quân chiếm tỉnh Sơn Đông, tháng 4-1949 Cộng quân vượt sông Dương Tử chiếm Nam Kinh Thủ đô Quốc Dân Đảng Trung Hoa, họ tiến về Hoa Nam.

Ngày 1 tháng 10 năm 1949, Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, thủ đô là Bắc Bình, nay đổi là Bắc Kinh. **Cuối năm 1949 Tưởng Giới Thạch và khoảng 2 triệu người Quốc Dân Đảng chạy khỏi Đại lục tới đảo Đài Loan.**

Dư luận Mỹ chỉ trích, lên án Tổng thống Truman đã để mất Trung Hoa vào tay Cộng Sản. Thượng nghị sĩ Joe McCarthy cho rằng việc ngăn chặn CS Tàu cần phải viện trợ nhiều hơn và có lẽ phải dùng cả không lực. Người ta bắt đầu hỏi ai đã làm mất Trung Hoa? **Tỷ lệ ủng hộ Truman từ 70% xuống còn 35%. Bộ trưởng ngoại giao của Truman bị coi là thằng hèn, Tướng George Marshall, bộ trưởng ngoại giao tiền nhiệm bị coi là tên phản bội.** Lyndon Johnson hỏi đó là Thượng nghị sĩ tiểu bang Texas (Jan/1951-Jan/1953) cho rằng Truman đã không tròn trách nhiệm để mất Trung Hoa, khi Johnson lên làm Tổng thống (1964) ông đã cố không đi vào vết xe đổ của quá khứ.

Cuộc Cách mạng Trung Hoa chỉ là sự nối dài quyền lực của Sô Viết. **Dean Rusk nói Cách mạng Trung Hoa không phải của người Tàu mà là Made in Moscow. Nhiều người Mỹ cho rằng CS đang tiến bước mạnh và nếu không ngăn chặn chúng sẽ tràn ngập thế giới (6).**

Các tài liệu về cuộc chiến vĩ đại này cho biết:

- Năm 1946-1947 Tưởng có hơn 4 triệu quân chủ lực – Mao có khoảng 1 triệu 3 trăm ngàn quân chủ lực và 2 triệu du kích,
- Giữa năm 1948 Tưởng còn 3 triệu rưỡi – Mao có 2 triệu 8,
- Tháng 6-1949 Tưởng còn 1 triệu rưỡi – Mao có 4 triệu

Có dư luận chê Quốc Dân Đảng Trung Hoa có một lực lượng hùng hậu, được Mỹ viện trợ 4 tỷ đô la quân sự nhưng lại bị Cộng quân yếu hơn đánh bại. Người ta cũng nêu lý do Quốc Dân Đảng mất lòng dân, tàn ác trong khi đối phương tuyên truyền khiến đạo quân ngày càng lớn mạnh chuyển bại thành thắng. Cũng có tài liệu nói **sau Thế chiến thứ hai, cán cân quân sự nghiêng về phía Cộng Sản Tàu.** Chủ lực quân của họ tăng lên 1 triệu 2 và 2 triệu du kích. Vùng kiểm soát của họ có 19 căn cứ chiếm 1/4 lãnh thổ Trung quốc và 1/3 dân số gồm nhiều tỉnh thành quan trọng. Ngoài ra Nga Sô đã trao cho CS Tàu kho vũ khí to lớn lấy được của Nhật cũng như đã giúp họ nhiều quân viện, CS cũng được Nga giao cho miền Đông Bắc Trung Hoa (7)

Quốc Dân Đảng có ưu thế quân sự, họ chống quân Nhật hồi Thế chiến thứ hai đã bị mất nhiều đơn vị tinh nhuệ trong những trận đánh lớn khi ấy **CS Tàu ít thiệt hại, họ ít đụng chạm Nhật.** Tưởng Giới Thạch cho Mãn Châu là một vị trí chiến lược quan trọng cần phải chiếm giữ và đã đưa 1 triệu 6 trăm ngàn quân lên đánh CS được Mỹ giúp cho máy bay chuyên quân. Tưởng Giới Thạch thua trận mùa thu 1948 đó là một khúc quanh quan trọng trong cuộc chiến tranh Quốc-Cộng, QDD chia rẽ và vì xa trung tâm tiếp liệu ở miền Trung nên đã thảm bại (8). Một phần vì tại Hoa Bắc, Mãn Châu địch mạnh, một phần QDD bị suy yếu vì Thế chiến thứ hai, sự sai lầm của Tưởng cho chuyển quân lên vùng xa xôi nên đã mất hơn một triệu quân. Địch tuyển được nhiều quân, **đánh biến người, một chiến thuật man rợ và lợi hại** khiến QDD ngày càng thua nhiều trận lớn.

Tướng George Marshall nói không có dấu hiệu gì cho thấy Nga Sô viện trợ quân sự cho Mao, đó là điều ngẫu thơ lạc quan, khinh địch vốn dĩ của người Mỹ. Cuộc chiến Quốc-Cộng kéo dài mấy năm, sôi động nhất là những năm 1947, 1948, 1949, hai bên đánh bằng cấp quân đoàn, lộ quân có khi lên tới hàng trăm sư đoàn. **Nếu không có viện trợ của Sô Viết, Tàu Cộng lấy đạn dược tiếp liệu ở đâu để tham gia những trận đánh long trời lở đất trong cuộc nội chiến vĩ đại này?**

Cũng y như trong cuộc chiến VN, các nhà học giả Mỹ nghiên cứu chiến tranh VN thường ít nói tới việc Quốc Hội Dân Chủ cắt giảm viện trợ 50% mỗi năm từ giữa 1973, họ chỉ chê bai chính phủ VNCH thối nát tham nhũng, sai lầm trong chiến thuật. **Quốc Hội Mỹ cắt giảm viện trợ xương tủy, tháng 4/1975 quân đội VNCH không còn gì để chiến đấu. Người Mỹ chỉ trích QĐĐ Trung Hoa và VNCH tham những để mất nước mà không bao giờ nhìn nhận trách nhiệm của họ.**

Chiếm được Trung Hoa, dân số chiếm một phần tư (1/4) thế giới hồi đó, cán cân giữa Thế giới Tự Do và khối CS lệch hẳn đi. **Trước Thế chiến Thứ Hai chỉ có một mình nước Nga theo CS, dần dần trước sự sai lầm và để dãi của Hoa Kỳ, Staline chiếm được một giải đất rộng mênh mông từ Âu sang Á.**

Sau này năm 1985 cựu Tổng thống Nixon nói (9) "*Xô Viết không phải gửi quân nhưng đã thống trị được 9 nước kể từ 1974*". Nixon cảm phục Nga không đem quân sang, chỉ đứng ngoài giạt giây mà đã chiếm được nhiều nước. Cuộc chiến tranh Quốc – Cộng 1946-1949 cho thấy Nga không đem quân vào, trong khi Mỹ đã đưa vào 50,000 quân mà vẫn thất bại.

Hoa Kỳ nhường Đông Âu cho Nga năm 1945 để nhờ họ đánh quân Nhật là một lỗi lầm tai hại, vừa mất Đông Âu rồi mất cả Trung Hoa. Người Mỹ bỏ rơi Tưởng Giới Thạch vì vai trò chống Nhật của Mỹ đã hết. **Họ bỏ Trung Hoa cũng vì không thấy tầm quan trọng của vấn đề, chưa nhìn ra hậu quả lớn lao ngay sau đó là những cuộc chiến đẫm máu do CS gây ra.**

Năm 1950, cuộc chiến Cao Ly và Việt Nam



Tù binh Pháp ở Diên Biên Phủ

Ngày 5-12-1949 Mao đã ra lệnh sửa chữa các sân bay, chuẩn bị đổ bộ chiếm Đài Loan. Ngày 5-1-1950 Truman tàn nhẫn tuyên bố thừa nhận Đài Loan là lãnh thổ Trung Quốc, ông ta nói sẽ không can dự vào cuộc tranh chấp, sẽ không viện trợ quân sự cho Tưởng, có nghĩa là công khai tuyên bố bỏ Đài Loan (10)

Mỹ công kích Tưởng và các Tướng lãnh QĐĐ bắt tài, tham những làm mất Trung Hoa để tự bào chữa cho họ. Tháng 8-1949, Nga có bom nguyên tử không còn sợ Mỹ, CS giúp Bắc Triều Tiên (Cao Ly) vượt vĩ tuyến 38 xâm lăng Nam Triều Tiên.

Nga, Tàu bây giờ công khai đương đầu với Mỹ. **Cuộc chiến bùng nổ khiến Truman hốt hoảng đưa quân vào miền Nam Triều Tiên can thiệp dưới danh nghĩa Liên Hiệp Quốc. Mỹ tuyên bố bảo vệ Đài Loan khiến Đài Loan thoát chết trong gang tấc.**

Tướng Navarre, cựu Tư lệnh Đông Dương nhận định:

“Qua kinh nghiệm đau thương Trung Hoa và nhất là Triều Tiên, người Mỹ mới nhận ra mối nguy Cộng Sản bành trướng tại Đông Nam Á, nhưng họ biết trễ mất 5 năm (11)

Người Mỹ biết tới sự nguy hiểm của CS trễ mất 5 năm vì không đề phòng Stalin Hoa Kỳ từ 1950 bắt đầu được ném mùi hậu quả của việc bỏ rơi Trung Hoa: đồng thời với chiến tranh Triều Tiên, **từ 1950 Trung Cộng tiến sát biên giới Việt Hoa viện trợ, huấn luyện cho Việt Minh và thành lập nhiều sư đoàn chính qui (304 và 308, 312, 316, 320...) những năm 1950 và 1951, Việt Minh ngày càng lớn mạnh.**

Chiến tranh Triều Tiên

Tháng 6/1950 Bắc Triều Tiên đưa 135,400 quân cùng 150 xe tăng, gần 200 máy bay vượt vĩ tuyến 38 xâm lăng Nam Triều Tiên... Nam Triều Tiên yếu, thua chạy. Ngày 28-6, Bắc quân chiếm Hán Thành (Seoul).

TT Truman lệnh cho Tướng McArthur chờ súng đạn giúp Nam Hàn. **Ông không nghe cổ vấn đề nghị oanh tạc Bắc Hàn**, các nước Tây phương đồng ý với Mỹ gửi quân. Truman ra lệnh cho Hải, Không quân Mỹ đánh vượt qua vĩ tuyến 38 nhưng không vào địa phận của Nga, Tàu.

Tháng 8-1950 quân Nam Hàn và Mỹ mới đến tiếp cứu rút về một góc tại bán đảo quanh tỉnh Pusan. Không quân Mỹ oanh kích mỗi ngày 40 phi vụ yểm trợ bộ binh, chống thiết giáp. Oanh tạc cơ chiến lược B-29 từ căn cứ Nhật sang yểm trợ, phá hủy hầu hết đường xe lửa, cầu, kho hàng tại Bắc Hàn. Thượng tuần tháng 9, quân đội Liên Hiệp Quốc và Nam Hàn đông và mạnh hơn Bắc Hàn nhiều theo tỷ lệ 180 ngàn so với 100 ngàn. Mỹ bắt đầu phản công, đổ bộ tại Inchon và tiến về Bắc, lực lượng gồm Quân đoàn 10 (70 ngàn lính) có sự yểm trợ của 8,600 quân Nam Hàn. Tướng McArthur chiếm lại Seoul nhanh chóng. Quân Bắc Hàn bị chia cắt vội rút về Bắc, quân Liên Hiệp Quốc truy đuổi quân Bắc Hàn qua vĩ tuyến 38, Mỹ thừa thế tiến lên để chiếm luôn Bắc Hàn.

Ngày 4-1-1951 quân Trung Cộng và Bắc Hàn chiếm lại Seoul khiến Mỹ phải rút, Tướng Walker chết vì tai nạn, Tướng Ridway lên thay. Tình thế nghiêm trọng, **McArthur dự tính sử dụng bom nguyên tử đối với Trung Cộng**. Ngày 16-3-1953, Lộ quân 8 chiếm lại Seoul lần thứ 4 trong một năm, thành phố tan nát không còn gì, Tướng McArthur bị TT Truman cách chức ngày 14-5-1951: công khai đòi mở rộng chiến tranh và sử dụng bom nguyên tử. Ridway thay thế McArthur, tập hợp quân sĩ để phản công. Khi cuộc chiến mới bắt đầu hai bên càn qua, quét lại các phần đất, nay mặt trận đã được định vị trí, hai bên đã bắt đầu thương thuyết. Họ đàm phán tại Kaesong ngày 10-7-1951, cả hai phía đều vừa đánh vừa đàm.

Ngày 29-11-1952 TT Eisenhower (Cộng Hòa) mới đắc cử hứa sẽ đem lại hòa bình, ông đi Triều Tiên tìm giải pháp. Liên Hiệp Quốc chấp nhận đề nghị của Ấn Độ hai bên đình chiến. Ngưng bắn được thực hiện ngày 27-7-1953 tại vùng giới tuyến gần Vĩ tuyến thứ 38 và một vùng phi quân sự Demilitarized zone (DMZ) được thiết lập quanh vĩ tuyến cho tới nay vẫn được giữ nguyên. Cho tới nay không có Hiệp định nào được ký kết.

Bản tin CBS news cho biết con số của Ngũ Giác Đài (12) tại Triều Tiên 1950-1953, Mỹ có 36, 516 người lính tử trận.

Chiến tranh Việt Nam

Người Mỹ tránh can thiệp Trung Hoa những năm 1947, 48... vì sợ sa lầy nhưng sau đó họ đã bị sa lầy vì chiến tranh Triều Tiên và sau Triều Tiên là cuộc chiến VN lớn và tàn khốc, lâu dài, tối tân gấp 10 lần cuộc chiến Triều Tiên.

Năm 1950 Trung Cộng giúp Việt Minh thành lập năm sư đoàn chính qui: 304, 318, 312, 316, 320, sau đó sư đoàn 351 vũ khí nặng. Việt Minh nay công khai đánh Pháp bằng những đơn vị lớn. Cuối tháng 7-1953 Triều Tiên đình chiến, Trung Cộng viện trợ cho VM tăng vọt hơn trước để đánh Điện Biên Phủ. Mỹ cũng tăng viện trợ cho Pháp, năm 1954 Mỹ đã gánh 78% chiến phí (13). Việt Minh đưa gần hết các sư đoàn chính qui của họ vào trận đánh lịch sử này, tổng cộng 63,000 người gấp 4 lần Pháp (12 tiểu đoàn và 5 tiểu đoàn nhảy dù) (14). Tháng 3/1954 Tình hình quân sự ĐBP ngày một xấu, phi trường bị pháo kích hư hại, sau ngày 26-3-1954, khu lòng chảo chỉ còn tiếp tế tăng viện bằng thả dù quân lính cũng như lương thực, đạn dược, số phận của ĐBP đã được quyết định rồi.

Pháp và Mỹ đều thấy nguy cơ ĐBP sẽ thất thủ. Từ cuối tháng 3, Tòa Bạch Ốc đã nghiên cứu kế hoạch cứu nguy ĐBP bằng oanh tạc cơ ạt với khoảng gần 100 oanh tạc cơ hạng nặng B-29, mỗi chiếc mang 9 tấn bom cùng với 400 máy bay chiến đấu hộ tống. Kế hoạch lấy mật danh Kên Kên

TT Eisenhower muốn hỏi ý kiến Quốc hội vì rút kinh nghiệm chính phủ Truman tham chiến tại Triều Tiên không đưa ra Quốc hội đã bị chỉ trích. Kế hoạch này được các sử gia Bernard Fall và Philippe Devillers tường thuật lại thập niên 60 (15).

Ngày thứ bảy 3-4-1954, tám vị Đại diện Quốc hội được mời tới Bộ ngoại giao để hội thảo bí mật với các vị Đại diện Hành pháp. Thượng nghị sĩ Lyndon Johnson (Texas) phát biểu đòi phải lập Liên Minh quân sự, các vị Đại diện Quốc hội khác đồng ý với Johnson nên người ta coi như ông đóng vai chính trong việc ngăn cản chiến dịch cứu nguy bằng oanh tạc trong khi tình hình ĐBP vô cùng nguy khốn không có thì giờ lập liên minh quân sự.

Sáng 23-4 Ngoại trưởng Pháp Bidault đưa cho Ngoại trưởng Mỹ Dulles thư của Navarre mới gửi, ĐBP sắp sụp đổ, muốn ngăn chặn tai họa đó chỉ còn cách cho oanh tạc ồ ạt, nước Mỹ có thể xét lại kế hoạch Kên Kên được không?

Bi kịch cuối cùng là cuộc họp của TT Eisenhower, Đô đốc Radford TTMT, một số viên chức cao cấp ngày 29-4 tại Hoa Thịnh Đốn, họ duyệt lại toàn bộ tình hình một lần nữa. Giới quân sự chỉ có Đô đốc TTMT Radford vẫn ủng hộ hoàn toàn dù là can thiệp đơn phương (không cần Quốc Hội) để cứu ĐBP. Tư lệnh Hải quân, Đô đốc Carney và Tướng Twining, TMT Không quân không nhiệt tâm với kế hoạch này. Tướng Ridway, TMT quân đội Mỹ chống đối hoàn toàn kế hoạch, cuối cùng TT Eisenhower quyết định không giúp Pháp. ĐBP thất thủ ngày 7-5-1954.

Hậu quả của Việc Hoa Kỳ không thực hiện được kế hoạch Kên Kên đã ám ảnh theo đuổi chính phủ Eisenhower một cách kỳ lạ ngay cả sau khi ngoại trưởng Dulles qua đời năm 1959 (16). Người Mỹ hối tiếc đã không thực hiện chiến dịch Kên Kên để cho Việt Minh, phía CS thắng lớn, ĐBP đã làm rung động cả thế giới, nó thay đổi cả một khúc quanh lịch sử.

Trong phần kết luận cuốn ĐBP, GS Bernard Fall cho rằng Tây phương (Anh-Mỹ) tránh can thiệp vào Đông Dương năm 1954 mà sau này họ phải can thiệp năm 1967 (VNCH). Nếu ĐBP không bị thất thủ năm 1954 có lẽ lịch sử VN sẽ ít phức tạp hơn (17) và gần đây hai nhà sử gia Logevall, Ted Morgan cũng đồng quan điểm trong hai cuốn sách lớn viết về ĐBP và cuộc chiến Đông Dương lần thứ I

Bernard Fall nói:

Ở ĐBP không phải chỉ là thất trận của Pháp mà cả của Mỹ. (18)

Hoa Kỳ đã bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt chủ lực quân địch, để 10 năm sau vào năm 1964, 65 đạo quân đó lớn mạnh và người Mỹ phải đương đầu với một cuộc chiến vô cùng đẫm máu. Thượng nghị sĩ Johnson đã trở thành Tổng Thống Mỹ, ông phải gánh chịu hậu quả của chính ông, 10 năm trước (1954) Johnson đã ngăn cản chiến dịch Kên Kên.

Mỹ sợ sa lầy tại ĐBP và cuối cùng họ phải tốn kém 141 tỷ đô la (19) và hơn 58,000 người lính tử trận. Thượng Nghị Sĩ Lyndon Johnson và TT Eisenhower là hai người chịu trách nhiệm nặng nề nhất về sự sai lầm này. Nếu thực hiện kế hoạch Kên Kên chưa chắc đã mất miền Bắc, chưa chắc đã có Hiệp Định Geneve và cuộc di cư vĩ đại.

Chiến tranh Việt Nam sang thập niên 60, 70 lớn và tàn phá hai miền lâu dài và nhiều hơn Triều tiên gấp 10 lần, số bom đạn được ném tại Việt Nam và Đông Dương từ thập niên 60 nhiều hơn số bom ném tại Âu Châu thời Đệ Nhị Thế Chiến. Trận oanh tạc Linebacker từ tháng 5 tới tháng 9-1972 tại Vùng I và trận oanh tạc Linebacker II cuối năm 1972 tại Hà Nội, Hải Phòng đã xử dụng mỗi trận khoảng 200 B-52, tức một nửa số B-52 của Mỹ. Riêng trận oanh tạc cuối năm 1972 tại Bắc Việt trong 11 ngày đêm được coi là lớn nhất thế giới kể từ sau Thế Chiến Thứ Hai.

CSBV đưa vào trận Mùa hè đỏ lửa 14 sư đoàn và 26 trung đoàn độc lập, và 300 xe tăng, phía VNCH có 13 sư đoàn và 15 liên đoàn Biệt động quân. Trận tấn công Sài Gòn tháng 4-1975, CSBV đã đưa vào đây khoảng 15 sư đoàn (tương đương 5 quân đoàn) và trên 10 trung đoàn độc lập, tổng cộng 20 sư đoàn. Phía VNCH có 13 sư đoàn **nhưng bị cạn kiệt về tiếp liệu đạn dược**

Năm 1972, TT Nixon tìm cách ra khỏi cuộc chiến không lối thoát, ông thành công trong việc hòa với Trung Cộng để tìm hòa bình cho VN. Tháng 2/1972 TT Nixon sang Tàu, cái bắt tay giữa Mao Trạch Đông và Richard Nixon ít ra cũng đã làm cho nước Mỹ và cả Đông Nam Á một nền hòa bình cho tới nay đã được nửa thế kỷ. Nhiều người Việt quốc gia lên án Nixon hòa với Tàu Cộng để rút bỏ miền Nam, nhưng ông không có thực quyền để làm vậy. **TT Nixon vẫn đứng sát TT Thiệu thành một phòng tuyến chống CS (20), nhưng người dân Mỹ, Quốc Hội (Dân Chủ) muốn ký Hiệp Định để chấm dứt sự can thiệp một cách có danh dự,** nguyên nhân cuộc chiến nay không còn nữa (21)

Ngày 7-11-1972, Nixon đại thắng với số phiếu cao nhất từ xưa đến nay: 520 phiếu Cử tri đoàn (96% số phiếu), hơn đối thủ McGovern 18 triệu phiếu Phổ thông, nhưng đối lập Dân chủ vẫn giữ ưu thế Lưỡng viện: Hạ Viện 56%, Thượng viện 57%. Họ kết hợp với Truyền thông và Phản chiến nên rất mạnh, Nixon không có quyền gì mấy.

Kết Luận

Các vị chức sắc Quốc Hội muốn TT Nixon phải ký sớm Hiệp Định Ba lê nếu không họ sẽ ra luật chấm dứt chiến tranh đem quân về nước để đổi tù binh (22). Ngày 2-1973 Hạ Viện Dân Chủ bầu nội bộ tỷ lệ 154/75 **cắt hết viện trợ Đông Dương** để đổi lấy tù binh tại Hà Nội và rút hết quân, khi lên Thượng Viện tỷ lệ 30/12. **Dân Chủ đe dọa VNCH**

Sáu tháng sau Hiệp Định Paris 27-1-1973, Quốc Hội (Dân Chủ) cắt giảm viện trợ VNCH mỗi năm 50%. Ngày 8/8/1974 Nixon từ chức để khỏi bị Quốc Hội truất phế vì vụ Watergate. **Tới cuối tháng 4/1975, quân đội VNCH chẳng còn gì để tiếp tục cuộc chiến.**

Năm 1975 họ vứt bỏ Đông Dương và bây giờ cũng chẳng còn gì để vứt bỏ.

Khi bỏ rơi Quốc Dân Đảng Trung Hoa, TT Truman không nghĩ tới hậu quả tàn khốc của nó ngay sau đó và còn kéo dài tới tận ngày hôm nay.

So sánh Tổng sản lượng Mỹ-Hoa từ 1970 tới nay ta thấy Hoa Lục tiến rất nhanh từ thời TT Clinton, nhất là thời TT Obama họ đi hia bầy dậm.

Năm 1970 TSL Mỹ là 1,075 tỷ.	TSL Trung cộng 89 tỷ
Năm 1980 TSL Mỹ 2,862 tỷ.	TSL TC lên 305 tỷ
Năm 1990 TSL Mỹ 5,979 tỷ,	TSL TC lên 398 tỷ
Năm 2000 TSL Mỹ 10,284 tỷ,	TSL TC lên 1,214 tỷ
Năm 2010 TSL Mỹ 14,964 tỷ,	TSL TC lên 6,066 tỷ
Năm 2015 TSL Mỹ 18,036 tỷ,	TSL TC lên 11,158 tỷ
Năm 2019 TSL Mỹ 21,439 tỷ,	TSL TC lên 14,140 tỷ

(GDP in the United States and leaders; List of countries by largest historical GDP)

Trung Cộng làm gia công cho các nước phát triển, nhờ cái đồng thít nên giá thành hàng hóa rẻ họ thu được rất nhiều ngoại tệ. Tiền nhiều họ tăng cường Ngân sách Quốc Phòng

- Từ 1992 tới 2002 Ngân sách quốc phòng Hoa Lục tăng khiêm tốn từ 7 tỷ tới 20 tỷ, nhưng 10 năm sau NSQP của họ tăng vọt hơn 5 lần (23).
- Năm 2002 tới 2012 NSQP tăng từ 20 tỷ tới 107 tỷ. Trung Cộng càng phồn thịnh về kinh tế lại càng tăng cường quân sự khiến Mỹ, các nước Đông nam Á lo ngại. Những năm gần đây thời Tập Cận Bình họ gia tăng NSQP với tỷ lệ cao: Năm 2014 NSQP là 132 tỷ, năm sau 2015 lên 141 tỷ, năm 2016 lên 147 tỷ, năm 2018 lên 175 tỷ, 2019 tăng 224 tỷ, nay 2020 tăng 237 tỷ (Mỹ nay 750 tỷ)

Ngày 28/5/1993 TT **Bill Clinton** ký Executive order khiến nước **Mỹ mất 10 triệu jobs (xin coi How Bill Clinton sent manufacturing jobs to China)** và GDP Trung Cộng tăng nhanh vùn vụt.

TT Trump chống Tàu từ nhiều năm trước. Ông đã viết sách nhắc nhở mối nguy của Hoa Lục. Một bài trích trong cuốn sách của Donald Trump đã đăng trên truyền thông cho thấy chủ trương chính sách chống Tàu của ông: **Mỹ sẽ không để mất việc làm vì Trung Cộng, ta cần hành động**

Mặc dù những sai lầm của quá khứ nhưng việc ngăn chặn sự bành trướng quân sự của Hoa Lục và sự cướp đoạt công việc của Mỹ nay vẫn chưa muộn.

Trọng Đạt

Cước chú

(1) Arthur Conte, Yalta Ou Le Partage Du monde, viết năm 1974.

(2) Lịch Sử Thế Chiến Thứ Hai (Histoire de La Seconde Guerre Mondiale)

(3) Năm 1957 C.V Gheorghiu viết Les Sacrifices du Danube, thể hiện nỗi uất hận của những nước Đông Âu trong vùng Danube: ... đã bị Hoa Kỳ bán cho Xô Viết

- (4) Quốc Cộng Đàm Phán, phim lịch sử Hồng Kông quay thập niên 80 kể lại giai đoạn này
 - (5) La Guerre civil en chine, Geographie.blog le monde.fr
 - (6) Communists Win China's War, Macrohistory and World Time Line, Fsmithacom
 - (7) Chinese civil war, Wikipedia
 - (8) Chinese Communist Revolution, Wikipedia
 - (9) Richard Nixon, No More Vietnams trang 214
 - (10) <https://nationalinterest.org/blog/buzz/history-question-why-did-china-never-invade-taiwan-96271>
 - (11) Henri Navarre, Agonie de l'Indochine trang 27
 - (12) United States military casualties of war Wikipedia
 - (13) The Pentagon Papers Volume 1, Chapter 2.
 - (14) Quân sử 4, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong giai đoạn hình thành 1946-1955, Bộ Tổng Tham Mưu VNCH 1972 , trang 160
 - (15) Bernard Fall, Hell In A Very Small Place, The Siege of Dien Bien Phu; Philippe Devillers: End of a War, Indochina, 1954
- Gần đây, Giáo sư Fredrik Logevall và ký giả Ted Morgan đã đề cập lại đề tài này trong hai tác phẩm lớn của họ: Fredrik Logevall: Embers Of War, The Fall Of An Empire And The Making of America's Vietnam, 2012; Ted Morgan: The Valley Of Death, The Tragedy at Dien Bien Phu That Led America Into The Vietnam, 2010.
- (16) Bernard Fall, Hell In A Very Small Place trang 313
 - (17) Bernard Fall, Hell In A Very Small Place trang 462
 - (18) Hell In A Very Small Place trang 461.
 - (19) New york Times- US spent \$141-Billion in Vietnam in 14 years
 - (20) Larry Berman: No Peace No Honor, Nixon, Kissinger and Betrayal in Vietnam, trang 199
 - (21) Sách nói trên trang 200
 - (22) Sách kể trên trang 200: Legislation to terminate the war
 - (23) Wikipedia: Military budget of China